

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - ĐẮK LẮK**

Bản án số: 04/2025/DS- ST

Ngày 17 - 07 - 2025

V/v: *Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – ĐẮK LẮK

Với thành phần hội đồng xét xử gồm

có:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Ngọc Thắng

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Duy Thanh và ông Nguyễn Văn Mạnh

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Thái Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*
Bà Phạm Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 07 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 343/2024/TLST - DS, ngày 18 tháng 12 năm 2024, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 06 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2025/DS-ST ngày 30/06/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị H (có mặt)

Địa chỉ hiện nay: thôn 18a, xã E, tỉnh Đắk Lắk

- Bị đơn: Ông Trịnh Văn S và bà Võ Thị Kim L (vắng mặt)

Địa chỉ hiện nay: thôn H, xã Q, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo nội dung đơn khởi kiện của bà Phan Thị H trình bày:***

Ngày 16/09/2024 tôi có cho ông Trịnh Văn S mượn một số tiền 1.660.000.000đ, có viết giấy mượn. Số tiền này tôi mượn của 02 người khác bao gồm cả bằng tiền mặt và tiền chuyển khoản vào tài khoản của ông Trịnh Văn S. Hôm

đó không có bà Võ Thị Kim L đi cùng, tôi có hỏi thì ông S nói bà L bận dẫn công đi hái cà phê, bữa sau sẽ chở bà L qua ký tên bổ sung. Ông S nói tiền để đáo hạn ngân hàng, thời hạn mượn là 10 ngày với lãi suất hai bên thoả thuận là 1,5%/tháng. Khoảng một tuần sau tôi có đem giấy mượn tiền qua nhà cho bà L nhưng bà L không chịu ký tên. Từ đó hai vợ chồng chặn mọi liên lạc với tôi, tôi tới nhà không mở cửa.

Nay đã quá hạn trả nợ và tôi có đến nhà hỏi nhiều lần nhưng vợ chồng ông Trịnh Văn S không hợp tác. Nay tôi yêu cầu Toà án nhân dân huyện Cư Mgar xem xét buộc vợ chồng ông Trịnh Văn S phải trả cho tôi số tiền gốc và lãi theo quy định của pháp luật từ ngày mượn tiền cho đến ngày khởi kiện cụ thể:

$$1.660.000.000đ \times 1,5\%/tháng \times 80 \text{ ngày} = 66.400.000đ$$

$$\text{Tổng số tiền gốc và lãi: } 1.660.000đ + 66.400.000đ = 1.726.400.000đ$$

Tại phiên toà bà Phan Thị H1 vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc ông T và bà Võ Thị Kim L phải trả cho bà số tiền gốc 1.660.000.000đ và tiền lãi đến ngày hôm nay.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar phát biểu ý kiến:

- *Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán:* Thẩm phán về cơ bản đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, còn vi phạm về thời hạn xét xử.

- *Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa:* Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Đối với đương sự:*

Nguyên đơn: Thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70; Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn: không thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70; Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Căn cứ các Điều 463; Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Trịnh Văn S phải trả số tiền gốc 1.660.000.000đ và lãi suất theo quy định cho bà Phan Thị H

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bà Võ Thị Kim L liên đới trả số tiền 1.660.000.000đ và lãi suất

Ông Trịnh Văn S1 phải chịu án phí và chi phí giám định theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Nguyên đơn bà Phan Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án khu vực 3 - Đắk Lắk.

[2] *Về thủ tục tố tụng:*

Tòa án đã triệu tập họp lệ lần thứ 2 đối với ông Trịnh Văn S và bà Võ Thị Kim L nhưng ông Trịnh Văn S và bà Võ Thị Kim L vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt.

[3] *Về nội dung:* Ngày 16/09/2024 bà Phan Thị H có cho ông Trịnh Văn S mượn số tiền 1.660.000.000đ, thời hạn mượn là 10 ngày kể từ ngày 16/09/2024 đến ngày 26/09/2024 với lãi suất là 1,5%/tháng. Đến thời hạn trả nợ ông Trịnh Văn S không trả cho bà Phan Thị H nên bà H làm đơn khởi kiện buộc ông Trịnh Văn S và bà Võ Thị Kim L phải trả số tiền gốc và lãi.

Bà Phan Thị H khởi kiện yêu cầu ông Trịnh Văn S và bà Võ Thị Kim L phải trả cho số tiền 1.660.000.000đ tiền gốc và lãi suất. Tuy nhiên, tại giấy vay tiền ngày 16/09/2024 bên phía người ký vay tiền là ông Trịnh Văn S ký tên, không có chữ ký và chữ viết của bà Võ Thị Kim L. Bà H cho rằng ông S vay mục đích để trả tiền mà ông S và bà L vay ngân hàng. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án ông S và bà L không hợp tác nên không có việc thừa nhận của ông S và bà L. Ngoài ra, bà Phan Thị H không đưa ra được căn cứ chứng minh việc ông S ký giấy vay tiền của bà mục đích để ông S và bà L trả tiền ngân hàng. Do đó, không có căn cứ để buộc bà Võ Thị Kim L liên đới trả số tiền 1.660.000.000đ mà ông S vay của bà H.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập ông Trịnh Văn S và bà Võ Thị Kim L lên Tòa án để giải quyết vụ án nhưng ông S và bà L không hợp tác nên Tòa án đã tiến hành giám định chữ ký, chữ viết của ông Trịnh Văn S. Tại kết luận giám định số 568/KL-KTHS ngày 24/04/2025 của Công an tỉnh Đ chữ mang tên ông Trịnh Văn S dưới mục “Người Vay” là chữ ký và chữ viết của ông Trịnh Văn S. Hội đồng xét xử xét thấy giữa bà Phan Thị H và ông Trịnh Văn S tự nguyện thỏa thuận ký hợp đồng vay tài sản và hẹn đến ngày 16/9/2024 thực hiện nghĩa vụ trả nợ là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015. Ông Trịnh Văn S không thực hiện trả nợ là vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay, được quy định tại Điều 466 Bộ Luật dân sự năm 2015.

Từ những căn cứ và nhận định nêu trên; Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện buộc ông Trịnh Văn S phải trả số tiền gốc là 1.660.000.000đ cho bà Phan Thị H.

[4] Về lãi suất: Trong hợp đồng vay giữa bà Phan Thị H với ông Trịnh Văn S có thỏa thuận lãi suất là 1,5%/tháng. Hội đồng xét xử xét thấy việc thỏa thuận lãi suất 1,5%/ tháng giữa bà Phan Thị H và ông Trịnh Văn S là phù hợp với quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện về phần lãi suất của nguyên đơn. Thời gian tính lãi suất từ ngày 16/9/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm (17/07/2025). Cụ thể:

$1.660.000.000 \text{ đồng} \times 1,5\%/\text{tháng} \times 304 \text{ ngày} = 250.320.000 \text{ đồng}$

Tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là: $1.660.000.000\text{đ} + 250.320.000\text{đ} = 1.912.320.000\text{đ}$

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí giám định:

[5.1] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Trịnh Văn S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; cụ thể:

$1.912.320.000\text{đ} = 36.000.000\text{đ} + 3\% (1.912.320.000\text{đ} - 800.000.000\text{đ}) = 69.369.000\text{đ}$ (đã làm tròn)

[5.2] Về chi phí giám định:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Trịnh Văn S phải chịu 600.000đ tiền chi phí giám định vào ngày 01/04/2025 và 5.400.000đ tiền chi phí giám định vào ngày 24/04/2025. Bà Phan Thị H được nhận lại số tiền 6.000.000 sau khi thu được từ ông Trịnh Văn S.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39; Điều 144; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với ông Trịnh Văn

S

- Buộc ông Trịnh Văn S phải trả số tiền 1.912.320.000đ (trong đó gốc là 1.660.000.000đ và lãi 250.320.000đ) cho bà Phan Thị H

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bà Võ Thị Kim L

*** Về án phí dân sự sơ thẩm:**

- Hoàn trả lại cho bà Phan Thị H khoản tiền tạm ứng đã nộp là 31.896.000đ, theo biên lai số AA/2023/0008137 ngày 16/12/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk (phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Đắk Lắk

- Ông Trịnh Văn S phải chịu 69.369.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

*** Về chi phí giám định:**

Ông Trịnh Văn S phải chịu 6.000.000đ tiền chi phí giám định. Bà Phan Thị H được nhận lại số tiền trên sau khi thu được từ ông Trịnh Văn S

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhân:**

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 3 – Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 3 – Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VPCQ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Ngọc Thắng